

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Ảnh (4x6)

CHI NHÁNH:

GIẤY ĐỀ NGHỊ PHÁT HÀNH KIỂM HỢP ĐỒNG SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ (DÀNH CHO CÁ NHÂN)

Kính gửi: Agribank Chi nhánh.....

I. PHẦN DÀNH CHO KHÁCH HÀNG

Đề nghị Ngân hàng phát hành cho tôi thẻ tín dụng quốc tế với các thông tin sau:

Loại thẻ: Visa MasterCard
 Hạng thẻ: Chuẩn Vàng Bạch kim
 Hạn mức tín dụng đề nghị bằng số:..... VND (bằng chữ:)
 Đăng ký SMS Banking Số ĐTDĐ:.....

1. Thông tin chủ thẻ chính

Họ và tên:.....
 Tên trên thẻ (chữ in hoa không dấu, tối đa 20 ký tự)
 Giới tính: Nam Nữ Ngày sinh:...../...../..... Quốc tịch:.....
 Số CMND/Hộ chiếu:..... Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....
 Điện thoại liên hệ:..... Email:.....
 Địa chỉ nhà riêng:.....
 Thời hạn cư trú còn lại tại Việt Nam (đối với người nước ngoài):.....

2. Thông tin nghề nghiệp

Công việc: Nhân viên Quản lý Tự doanh Nơi công tác:.....
 Địa chỉ:..... Điện thoại:.....
 Chức vụ:..... Thu nhập bình quân/tháng:.....
 Thời hạn hợp đồng lao động:.....

3. Hình thức nhận sao kê từ Ngân hàng

Gửi đến nhà riêng Gửi đến công ty Qua Email

4. Thanh toán

Phương thức thanh toán: Tự động ghi nợ tài khoản Tiền mặt Chuyển khoản
 Số tài khoản tiền gửi thanh toán:

5. Hình thức bảo đảm tiền vay

Cầm cố chứng từ có giá/sổ tiết kiệm
 Số sổ:..... tại NH:..... Số tiền:..... Kỳ hạn.....
 Ký quỹ
 Số Tài khoản:..... tại NH:..... Số tiền phong tỏa:.....
 Bảo lãnh
 Không có bảo đảm bằng tài sản

II. CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG

Tôi cam kết:

- Những thông tin trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin cung cấp và các dịch vụ đã đăng ký sử dụng;
- Sử dụng thẻ theo các điều kiện, điều khoản quy định trong Hợp đồng sử dụng thẻ với Agribank.

....., ngày.....tháng.....năm 201...

CHỦ THẺ CHÍNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

III. XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ CÔNG TÁC

(Trường hợp khách hàng đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế không có bảo đảm bằng tài sản)

Căn cứ Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, chúng tôi xác nhận Ông/Bà:.....

1. Hiện đang làm việc tại đơn vị chúng tôi và những thông tin về công việc, chức vụ, thời hạn hợp đồng lao động trên đây là đúng sự thật.
2. Thu nhập bình quân hàng tháng là:..... VND/tháng
(Bằng chữ:).
3. Trường hợp Ông/Bà..... nghỉ công tác tại đơn vị chúng tôi hoặc chuyển công tác sang đơn vị khác, chúng tôi cam kết sẽ chủ động thông báo cho Quý ngân hàng trước 30 ngày làm việc.
4. Chúng tôi cam kết phối hợp với Agribank đơn đốc chủ thẻ thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ. Chúng tôi xin chịu trách nhiệm về xác nhận của mình.

.....ngày.....tháng.....năm 201....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

IV. PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG

Agribank Chi nhánh.....chấp thuận phát hành thẻ theo đề nghị của khách hàng

Loại thẻ: Visa MasterCard
Hạng thẻ: Chuẩn Vàng Bạch kim

Hạn mức tín dụng

STT	Họ tên chủ thẻ	Hạn mức tín dụng theo đề nghị của Giao dịch viên	Hạn mức tín dụng theo đề nghị của Kiểm soát	Hạn mức Giám đốc phê duyệt

Không chấp thuận phát hành thẻ cho khách hàng, lý do:

.....,ngày.....tháng.....năm
201....

GIAO DỊCH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

KIỂM SOÁT
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú: Để thuận tiện cho khách hàng trong quá trình kiểm soát các giao dịch phát sinh, góp phần đảm bảo an toàn tài sản trong quá trình sử dụng thẻ, Agribank kính đề nghị Quý khách đăng ký sử dụng dịch vụ SMS Banking.

HỢP ĐỒNG SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ

(Dành cho thẻ cá nhân)

Căn cứ:

Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội; Luật các tổ chức tín dụng hiện hành; Các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Agribank về phát hành, quản lý, sử dụng và thanh toán thẻ;

Nhu cầu và khả năng của hai Bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 201..., tại

..... Chúng tôi gồm có:

Bên A: Agribank chi nhánh:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Đại diện: Ông/Bà:

Chức vụ:

Bên B:

Ông/Bà:

Sinh ngày:/...../..... Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Số CMND/Hộ chiếu:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Hai Bên thỏa thuận ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế với các điều kiện, điều khoản như sau:

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

Trong Hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Thẻ: Là thẻ tín dụng quốc tế do Agribank phát hành, cho phép chủ thẻ sử dụng trong phạm vi hạn mức tín dụng được cấp để thanh toán hàng hóa, dịch vụ; ứng tiền mặt và thực hiện các dịch vụ ngân hàng khác.
2. Đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT): Là tổ chức/đơn vị hoặc cá nhân cung ứng hàng hóa, dịch vụ, chấp nhận thẻ làm phương tiện thanh toán.
3. Điểm ứng tiền mặt (ĐUTM): Là máy rút tiền tự động, Tổ chức thanh toán thẻ hoặc ĐVCNT tại đó chủ thẻ có thể sử dụng thẻ để ứng tiền mặt hoặc sử dụng các dịch vụ ngân hàng khác.
4. Tổ chức thẻ quốc tế (TCTQT): Là tổ chức thẻ quốc tế Visa/MasterCard.
5. Tài khoản tiền gửi thanh toán: Là tài khoản do chủ thẻ mở tại Agribank để phát hành, thanh toán và sử dụng thẻ.
6. Mã số xác định chủ thẻ (Personal Identification Number - mã PIN): Là mã số mật của cá nhân được sử dụng trong một số giao dịch thẻ để chứng thực chủ thẻ. Mã số này do chủ thẻ chịu trách nhiệm bảo mật. Trong các giao dịch thẻ có sử dụng mã PIN, mã PIN được coi là chữ ký của chủ thẻ.
7. Thời hạn hiệu lực của thẻ: Là khoảng thời gian chủ thẻ được phép sử dụng thẻ theo quy định của Agribank. Thời hạn hiệu lực được dập nổi trên thẻ.
8. Giao dịch thẻ: Là việc chủ thẻ sử dụng thẻ để ứng tiền mặt; thanh toán hàng hóa, dịch vụ, sử dụng các dịch vụ ngân hàng khác do tổ chức phát hành thẻ, tổ chức thanh toán thẻ cung ứng.
9. Hóa đơn giao dịch: Là chứng từ xác nhận giao dịch hoàn thành do chủ thẻ thực hiện bằng thẻ.
10. Sao kê: Là bảng kê chi tiết các khoản chi tiêu, hoàn trả, trả nợ của chủ thẻ cùng lãi và phí phát sinh trong một khoảng thời gian nhất định do Agribank quy định.
11. Ngày đến hạn thanh toán: Là ngày cuối cùng của kỳ thanh toán, chủ thẻ phải thanh toán cho Agribank các khoản chi tiêu cùng lãi và phí phát sinh trong kỳ sao kê, ít nhất bằng số tiền thanh toán tối thiểu trên sao kê. Trường hợp ngày đến hạn thanh toán trùng vào ngày nghỉ/lễ được tính vào ngày làm việc tiếp theo.
12. Số tiền thanh toán tối thiểu: Là số tiền tối thiểu mà chủ thẻ phải thanh toán cho Agribank trong mỗi kỳ sao kê.

13. Sự kiện bất khả kháng: Là sự kiện do nguyên nhân khách quan gây ra vượt quá khả năng kiểm soát của các bên tham gia hợp đồng, bao gồm nhưng không giới hạn ở các sự kiện, như: Chiến tranh, nổi loạn, khủng bố, hỏa hoạn, lũ lụt, cháy nổ, thiên tai, bạo động, v.v...

14. ATM: Là thiết bị được sử dụng để cung cấp cho khách hàng một số dịch vụ ngân hàng tự động.

15. EDC/POS: Thiết bị đọc thẻ điện tử.

Điều 2. Nội dung hợp đồng

Bên A cung cấp cho Bên B dịch vụ thẻ tín dụng quốc tế theo đề nghị của Bên B tại Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (dành cho cá nhân) ngày.....tháng.....năm....., bao gồm: 01 (một) thẻ chính vàthẻ phụ.

Điều 3. Các loại hạn mức

1. Hạn mức tín dụng thẻ: Bên B được Bên A cấp một hạn mức tín dụng thẻ là:VND.
(Bằng chữ:.....)
Hạn mức tín dụng thẻ được tính vào hạn mức cho vay tối đa của Agribank đối với Bên B.
2. Hạn mức ứng tiền mặt: Là tổng số tiền mặt tối đa Bên B được phép ứng tại các ĐUTM. Hạn mức ứng tiền mặt tối đa bằng 50% hạn mức tín dụng được cấp.
3. Hạn mức thanh toán hàng hóa, dịch vụ: Là phần còn lại của hạn mức tín dụng được cấp, sau khi trừ đi hạn mức ứng tiền mặt đã sử dụng trong kỳ chưa được thanh toán.
4. Hạn mức giao dịch ngày: Là hạn mức giao dịch tối đa mà chủ thẻ được phép thực hiện trong 01 (một) ngày. Hạn mức giao dịch ngày được Agribank quy định trong từng thời kỳ. Bên B có thể đề nghị Bên A thay đổi hạn mức giao dịch ngày, tối đa bằng hạn mức tín dụng được cấp.

Điều 4. Bảo đảm tiền vay

Hình thức bảo đảm tiền vay:

Giá trị tài sản bảo đảm:VND.

(Bằng chữ:.....)

Việc giải chấp tài sản bảo đảm chỉ được thực hiện sau 45 ngày (bao gồm cả ngày nghỉ, ngày lễ) kể từ ngày chấm dứt sử dụng thẻ và các khiếu nại (nếu có) liên quan đến việc sử dụng thẻ của Bên B đã được giải quyết dứt điểm.

Điều 5. Thời hạn hiệu lực của thẻ

Tối đa là 02 (hai) năm kể từ ngày phát hành. Thời hạn hiệu lực được dập nổi trên mặt trước của thẻ. Thời hạn hiệu lực của thẻ phụ bằng thời hạn hiệu lực còn lại của thẻ chính.

Điều 6. Thẻ chính và thẻ phụ

1. Bên B có quyền yêu cầu Bên A phát hành tối đa 02 (hai) thẻ phụ. Bên B và chủ thẻ phụ sẽ sử dụng cùng một tài khoản tiền vay đối với hạn mức tín dụng được cấp. Giao dịch của thẻ chính và thẻ phụ được thể hiện trên cùng một sao kê và được Bên A gửi cho Bên B để thanh toán.
2. Bên B là người chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ chi tiêu cùng các khoản phí, lãi và các khoản phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ của chủ thẻ chính và của chủ thẻ phụ.
3. Bên B có quyền yêu cầu Bên A tạm ngừng/chấm dứt sử dụng thẻ của chủ thẻ phụ. Trường hợp Bên B chấm dứt Hợp đồng thì việc sử dụng thẻ của chủ thẻ phụ cũng đương nhiên chấm dứt.

Điều 7. Nguyên tắc tính phí, lãi cho vay thẻ tín dụng

Cách tính phí, lãi, ưu đãi lãi suất được áp dụng cụ thể với từng loại hình giao dịch. Cụ thể như sau:

1. Giao dịch ứng tiền mặt

Khi thực hiện giao dịch ứng tiền mặt, Bên B phải trả Agribank phí ứng tiền mặt và lãi suất tiền vay kể từ thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống quản lý thẻ của Agribank cho đến ngày Bên B trả nợ.

2. Giao dịch thanh toán hàng hoá, dịch vụ

- a) Đến hạn thanh toán, nếu Bên B thanh toán toàn bộ dư nợ cuối kỳ, Agribank sẽ miễn lãi cho toàn bộ các giao dịch phát sinh trong kỳ sao kê.
 - b) Trường hợp Bên B thanh toán một phần dư nợ cuối kỳ bằng hoặc lớn hơn số tiền thanh toán tối thiểu: Agribank sẽ tính lãi đối với toàn bộ dư nợ kể từ ngày giao dịch được cập nhật vào hệ thống quản lý thẻ của Agribank đến ngày Bên B trả nợ, đồng thời tiếp tục tính lãi đối với phần dư nợ còn lại và phí chậm trả. Các khoản lãi này sẽ được thể hiện trên kỳ sao kê tiếp theo.
3. Trường hợp Bên B không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền thanh toán tối thiểu: Agribank tính lãi đối với toàn bộ dư nợ kể từ ngày giao dịch được cập nhật vào hệ thống quản lý thẻ của Agribank thẻ đến ngày Bên B trả nợ. Đồng thời, tiếp tục tính lãi đối với phần dư nợ còn lại và phí chậm trả. Các khoản lãi và phí chậm trả này sẽ được thể hiện trên kỳ sao kê tiếp theo.
4. Giao dịch có liên quan đến tra soát/khiếu nại chưa thanh toán
- Đối với các giao dịch có liên quan đến tra soát, khiếu nại chưa thanh toán, lãi và phí cũng được tính theo nguyên tắc trên. Agribank sẽ hoàn lại các khoản phí (nếu có) đối với các giao dịch phát sinh mà Bên B khiếu nại đúng.
5. Phí chậm trả và lãi quá hạn

Trong thời hạn 60 ngày (bao gồm cả ngày nghỉ, ngày lễ) kể từ ngày đến hạn thanh toán, Agribank thu phí chậm trả tính trên số tiền thanh toán tối thiểu chưa được thanh toán. Đồng thời, tính lãi trên dư nợ chưa thanh toán theo quy định. Số tiền phí và lãi này được thể hiện trên sao kê kỳ tiếp theo.

Trường hợp sau 60 ngày (bao gồm cả ngày nghỉ, ngày lễ) kể từ ngày đến hạn thanh toán, nếu Bên B không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền thanh toán tối thiểu, hệ thống của Agribank sẽ tự động khóa thẻ và tính lãi quá hạn với lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn trên toàn bộ dư nợ đối với Bên B, số tiền thanh toán tối thiểu được tính bằng toàn bộ dư nợ trên sao kê kỳ tiếp theo.

Tùy thuộc hình thức bảo đảm tiền vay và tình trạng dư nợ của Bên B, Bên A sẽ thực hiện xử lý tài sản bảo đảm của Bên B để thu hồi nợ theo đúng quy định hiện hành.

Điều 8. Sao kê và thanh toán

1. Hàng tháng, Bên A sẽ gửi sao kê cho Bên B, liệt kê đầy đủ các giao dịch của Bên B phát sinh trong kỳ đã được chuyển đổi trị giá sang VND theo tỷ giá do tổ chức thẻ quốc tế quy định hoặc theo tỷ giá quy đổi của Agribank tại thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống của Agribank.
2. Bên B có trách nhiệm kiểm tra và thanh toán đúng hạn cho Bên A toàn bộ các khoản nợ phát sinh thể hiện trên sao kê theo quy định (ít nhất bằng số tiền thanh toán tối thiểu, tối đa bằng toàn bộ dư nợ).
3. Bên B có trách nhiệm thanh toán cho Bên A toàn bộ các giao dịch, trong đó có giao dịch Internet (E-commerce) và các giao dịch khác được cho là hợp lệ theo quy định của Agribank nếu Bên A cung cấp được bằng chứng liên quan chứng minh thẻ đã được sử dụng mà không cần chữ ký của Bên B trên chứng từ giao dịch.
4. Các giao dịch có sử dụng mã PIN và các giao dịch có chữ ký của Bên B là bằng chứng xác thực chứng minh rằng Bên B đã thực hiện giao dịch. Điều này không loại trừ trách nhiệm của Bên B trong trường hợp Bên A có các bằng chứng về việc Bên B đã thực hiện giao dịch mà không cần có chữ ký của Bên B.
5. Nếu Bên B sử dụng thẻ để đặt trước cho các dịch vụ nhưng không sử dụng dịch vụ đó và không thông báo hủy dịch vụ trong thời gian quy định của ĐVCNT, Bên B vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ giá trị dịch vụ, các loại thuế và phí liên quan theo quy định của từng ĐVCNT.

Điều 9. Các loại phí, lãi

Quá trình sử dụng thẻ tín dụng quốc tế do Agribank phát hành, Bên B phải thanh toán cho Bên A các loại phí, lãi liên quan đến việc sử dụng thẻ theo biểu phí và lãi suất quy định của Agribank trong từng thời kỳ và được thông báo trên trang thông tin điện tử (www.agribank.com.vn) hoặc qua các kênh thông tin khác của Agribank.

Điều 10. Phát hành lại thẻ; Chấm dứt sử dụng thẻ

1. Phát hành lại thẻ
Trường hợp thẻ bị mất/bị đánh cắp, thẻ hết hạn hiệu lực, thay đổi hạng thẻ hoặc yêu cầu phát hành thẻ mới thay thẻ cũ, Bên B có quyền yêu cầu Bên A phát hành lại thẻ.
2. Ngừng hoặc chấm dứt sử dụng thẻ
Bên A có quyền tạm ngừng hoặc chấm dứt sử dụng thẻ của Bên B trong các trường hợp sau:
 - a) Sau 60 ngày (bao gồm cả ngày nghỉ, ngày lễ) kể từ ngày đến hạn thanh toán, Bên B không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền thanh toán tối thiểu.
 - b) Bên B có hành vi vi phạm pháp luật, ảnh hưởng trực tiếp đến việc sử dụng thẻ, hoặc Bên B vi phạm các điều kiện, điều khoản của Hợp đồng.
 - c) Bên B có hành vi gian lận, giả mạo thẻ hoặc thẻ bị nghi ngờ gian lận, giả mạo.
 - d) Bên B có yêu cầu tạm ngừng, chấm dứt sử dụng thẻ.
 - e) Thẻ hết hạn hiệu lực, Bên B không có nhu cầu tiếp tục sử dụng thẻ.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Quyền của Bên A
 - a) Đề nghị Bên B cung cấp đầy đủ các thông tin theo quy định.
 - b) Tự động ghi Nợ tài khoản tiền gửi thanh toán của Bên B mở tại Bên A để thu nợ, bao gồm các khoản phí, lãi và các khoản khác liên quan đến sử dụng thẻ.
 - c) Được quyền tạm ngừng/chấm dứt sử dụng thẻ của Bên B trong các trường hợp được quy định tại Khoản 2, Điều 10, Hợp đồng này.
 - d) Được miễn trách nhiệm trong các trường hợp: Hệ thống xử lý, mạng truyền thông, v.v... bị trục trặc hoặc sự cố ngoài khả năng kiểm soát của Bên A; Thẻ bị lợi dụng do bị mất, bị đánh cắp hoặc các trường hợp khác do lỗi của Bên B.
 - e) Không chịu trách nhiệm về việc giao nhận hàng, chất lượng hàng hoá, dịch vụ được thanh toán bằng thẻ và các khoản phí, lãi phát sinh liên quan đến việc Bên B hủy giao dịch hoặc trả lại hàng hóa, dịch vụ cho ĐVCNT.
 - f) Thu hồi thẻ vào bất cứ lúc nào trong các trường hợp quy định tại Khoản 2, Điều 10 Hợp đồng này bằng cách thông báo về việc thu hồi này cho Bên B hoặc thông qua Tổ chức thanh toán thẻ, ĐVCNT. Trong trường hợp này, Bên A được miễn trách nhiệm đối với bất kỳ sự phung phí nào tới danh dự, uy tín của Bên B trong việc yêu cầu thu hồi lại thẻ.
 - g) Trường hợp Bên B không thanh toán đúng hạn, Bên A có quyền xử lý tài sản bảo đảm tiền vay của Bên B để thu hồi nợ hoặc đề nghị đơn vị công tác trích tiền lương/thu nhập tháng của bên B để thu nợ. Nếu không đủ, Bên A có quyền xử lý các tài sản khác của Bên B để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.
 - h) Yêu cầu Bên B cam kết và cung cấp các bằng chứng chứng minh không thực hiện giao dịch trong trường hợp Bên B khiếu nại không thực hiện giao dịch.
 - i) Cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền thông tin về tài khoản, giao dịch và các thông tin khác của Bên B phục vụ cho công tác điều tra theo quy định của pháp luật.
 - j) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.
2. Nghĩa vụ của Bên A
 - a) Tuân thủ các quy định về phát hành và thanh toán thẻ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức thẻ trong nước, quốc tế.
 - b) Tôn trọng và đảm bảo quyền và lợi ích của Bên B theo Hợp đồng.
 - c) Giải quyết các yêu cầu tra soát, khiếu nại của Bên B liên quan đến việc sử dụng thẻ.
 - d) Bảo mật các thông tin về tài khoản, giao dịch thẻ của Bên B, trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
 - e) Giải chấp tài sản bảo đảm của Bên B sau 45 ngày (bao gồm cả ngày nghỉ, ngày lễ) kể từ ngày việc chấm dứt sử dụng thẻ và tất cả các

- f) khiếu nại (nếu có) liên quan đến việc sử dụng thẻ đã được giải quyết dứt điểm.
- g) Chịu trách nhiệm đối với mọi rủi ro, tổn thất phát sinh sau 120 phút kể từ thời điểm Bên B hoàn thành thủ tục báo mất thẻ tại trụ sở Bên A trong trường hợp thẻ bị mất/bị đánh cắp.
- h) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Quyền của Bên B
 - a) Ủy quyền bằng văn bản cho người khác đến nhận thẻ, mã PIN tại trụ sở Bên A.
 - b) Sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch ứng tiền mặt, thanh toán hàng hóa, dịch vụ và các dịch vụ khác tại ĐVCNT/ĐUTM trong phạm vi hạn mức tín dụng được cấp.
 - c) Đề nghị Bên A thay đổi hạng thẻ, hạn mức thẻ tín dụng, hạn mức giao dịch ngày theo quy định của Agribank.
 - d) Đề nghị Bên A phát hành tối đa 02 (hai) thẻ phụ.
 - e) Đề nghị Bên A phát hành lại thẻ, thay đổi mã PIN, tạm ngừng hoặc chấm dứt sử dụng thẻ, bao gồm cả thẻ phụ (nếu có).
 - f) Khiếu nại Bên A về các phát sinh liên quan đến sử dụng thẻ trong phạm vi 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày sao kê.
 - g) Được hưởng các chương trình ưu đãi dành riêng cho Bên B theo quy định của Agribank và các tổ chức thẻ.
 - h) Đơn phương chấm dứt Hợp đồng sử dụng thẻ sau khi đã thanh toán cho Bên A toàn bộ dư nợ và các khoản khác liên quan đến việc sử dụng thẻ.
 - i) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.
2. Nghĩa vụ của Bên B
 - a) Chấp hành đầy đủ các quy trình kỹ thuật, nghiệp vụ, tài liệu hướng dẫn liên quan đến sử dụng thẻ theo quy định hiện hành của Agribank.
 - b) Xác nhận với Bên A về việc nhận được thẻ, mã PIN trong trường hợp đăng ký nhận thẻ, mã PIN qua đường bưu điện.
 - c) Ngay khi nhận được thẻ, ký vào dải chữ ký ở mặt sau của thẻ theo đúng chữ ký mẫu đã đăng ký với ngân hàng.
 - d) Ký hóa đơn thanh toán, đảm bảo khớp đúng với chữ ký ở mặt sau của thẻ khi sử dụng thẻ để thanh toán hàng hóa, dịch vụ hoặc ứng tiền mặt tại các ĐVCNT.
 - e) Bảo quản thẻ, bảo mật mã PIN. Không được cho người khác mượn thẻ/mã PIN hoặc tiết lộ mã PIN cho người khác. Trường hợp để mất thẻ hoặc để lộ mã PIN, Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi rủi ro, tổn thất phát sinh.
 - f) Chấp hành các yêu cầu của Agribank khi Agribank kiểm tra thông tin của chủ thẻ.
 - g) Hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các giao dịch thẻ có chữ ký và (hoặc) sử dụng mã PIN, các giao dịch khác trong trường hợp không cần chữ ký của chủ thẻ nhưng Ngân hàng cung cấp được bằng chứng về giao dịch đã được thực hiện.
 - h) Thông báo cho Bên A, chi nhánh Agribank hoặc Trung tâm Thẻ Agribank qua số điện thoại hỗ trợ khách hàng trên mặt sau của thẻ khi phát hiện thẻ bị mất/bị đánh cắp/bị lộ mã PIN hoặc có nghi ngờ thẻ đang bị lợi dụng. Các thông tin cần cung cấp trong trường hợp này bao gồm: Họ tên, số CMND/Hộ chiếu, số thẻ, loại thẻ, ngày hiệu lực của thẻ, địa điểm thẻ bị mất/bị đánh cắp, thời gian mất, chi nhánh phát hành thẻ. Sau đó phải đến trụ sở Bên A để hoàn tất thủ tục báo mất thẻ.
 - i) Chịu trách nhiệm đối với mọi rủi ro, tổn thất phát sinh trước và trong phạm vi thời gian 120 phút kể từ thời điểm hoàn thành thủ tục báo mất thẻ tại trụ sở Bên A trong trường hợp thẻ bị mất/bị đánh cắp.
 - j) Trường hợp đăng ký sử dụng thẻ thực hiện giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ qua Internet (E-commerce), Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi rủi ro, tổn thất phát sinh liên quan đến các giao dịch này.
 - k) Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho Bên A các khoản chi tiêu, lãi và phí phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ bao gồm cả thẻ phụ (nếu có), kể cả khoản phí phải trả cho TCTQT trong trường hợp Bên B yêu cầu Agribank chuyển tranh chấp lên Ủy ban trọng tài TCTQT giải quyết.
 - l) Chịu trách nhiệm giải quyết các mâu thuẫn, phát sinh với ĐVCNT về các vấn đề liên quan đến hàng hóa, dịch vụ.

- m) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi gian lận, giả mạo thẻ và các giao dịch thẻ liên quan đến gian lận, giả mạo.
- n) Thông báo kịp thời cho Agribank khi có những thay đổi của chủ thẻ về các thông tin như: Địa chỉ liên lạc/nơi cư trú/nơi làm việc, v.v... trường hợp không thông báo, nếu có phát sinh rủi ro, tổn thất thì chủ thẻ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.
- o) Sử dụng chữ ký theo đúng chữ ký mẫu đã đăng ký tại Agribank.
- p) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung và gia hạn Hợp đồng

1. Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng
 - a) Trường hợp có nhu cầu sửa đổi, bổ sung Hợp đồng, Bên A sẽ thông báo cho Bên B bằng văn bản, trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên Website của Agribank về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng. Bên B có một khoảng thời gian nhất định (theo thông báo của Bên A) để cân nhắc việc tiếp tục sử dụng thẻ theo nội dung sửa đổi, bổ sung Hợp đồng được Bên A thông báo.
 - b) Trường hợp Bên B không có ý kiến phản hồi trong thời hạn nêu trên, Bên B được coi là chấp thuận toàn bộ nội dung sửa đổi, bổ sung Hợp đồng theo thông báo của Bên A.
2. Gia hạn Hợp đồng
 - a) Trường hợp có nhu cầu tiếp tục sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, Bên B phải gửi Giấy đề nghị gia hạn hợp đồng theo mẫu quy định cho Bên A trong phạm vi 30 ngày làm việc trước ngày hết hạn hiệu lực của thẻ.
 - b) Bên A có trách nhiệm xem xét chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị gia hạn hợp đồng của bên B trong phạm vi 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị của Bên B. Nếu được Bên A chấp thuận, văn bản này là bộ phận không tách rời của Hợp đồng đã ký.

Điều 14. Chấm dứt hợp đồng

1. Đơn phương chấm dứt Hợp đồng

Hai Bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước hạn khi thông báo cho Bên kia bằng văn bản trước 30 ngày làm việc.

Trường hợp Bên B vi phạm các điều kiện, điều khoản Hợp đồng, hoặc có các hành vi gian lận, giả mạo thẻ, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không cần thông báo trước cho Bên B.
2. Các trường hợp chấm dứt Hợp đồng
 - a) Các Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng.
 - b) Chấm dứt Hợp đồng theo thỏa thuận của hai Bên.
 - c) Các trường hợp chấm dứt sử dụng thẻ.
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
3. Trách nhiệm thanh toán khi chấm dứt Hợp đồng

Trong trường hợp chấm dứt hợp đồng, Bên B có trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản nợ còn lại cho Bên A.

Điều 15. Luật điều chỉnh, giải quyết tranh chấp

Hợp đồng này được thiết lập và điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.

Hai Bên xác nhận đã đọc, hiểu rõ và hoàn toàn nhất trí với nội dung Hợp đồng, đồng thời cam kết nghiêm chỉnh thực hiện các điều kiện, điều khoản đã ký. Trường hợp phát sinh tranh chấp trong quá trình thực hiện, hai Bên sẽ trực tiếp bàn bạc, giải quyết trên cơ sở thương lượng, đôi Bên cùng có lợi. Nếu không tự giải quyết được, một trong hai Bên có quyền chuyển tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền nơi Bên A có trụ sở để giải quyết. Quyết định của Tòa án có hiệu lực cuối cùng và bắt buộc thi hành đối với các Bên. Án phí do Bên thua kiện chịu.

Điều 16. Điều khoản thanh lý Hợp đồng

Hợp đồng này mặc nhiên được thanh lý sau khi các Bên hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ theo Hợp đồng, đồng thời toàn bộ khiếu nại, tranh chấp phát sinh đã được giải quyết dứt điểm.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký cho đến khi được thanh lý theo qui định tại Điều 16 của Hợp đồng.
2. Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 (một) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký, ghi rõ họ tên)

